

■ Thông số kỹ thuật

Model			FXMQ80AFVM	FXMQ140AFVM	FXMQ200AFVM	FXMQ250AFVM
Nguồn điện			VM: 1 pha, 220-230-240 V, 50/60 Hz V24, V2S: 1 pha, 220 V, 50 Hz			
Công suất làm lạnh H1 H3		kcal/h	7,700	13,800	19,300	24,100
		Btu/h	30,700	54,600	76,400	95,500
		kW	9.0	16.0	22.4	28.0
Công suất sưởi ấm H2 H3		kcal/h	7,000	12,000	17,200	21,500
		Btu/h	27,600	47,800	68,200	85,300
		kW	8.1	14.0	20.0	25.0
Công suất đầu vào	Làm lạnh	kW	0.080	0.100	0.115	0.180
	Sưởi ấm	kW	0.095	0.125	0.155	0.225
Vỏ máy / Màu sắc			Tấm thép mạ kẽm			
Kích thước: (C×R×D)		mm	300×700×700	300×1,000×700	300×1,400×700	
Quạt	Model		KFD-280-140-8B2	DMUD4C9DK	DMUD4C8DK	
	Loại		Quạt Sirocco			
	Công suất động cơ		W	DC 140W	DC 350W	
	Lưu lượng gió (C/TB/T)	m³/phút	11.5/8.6/5.8	20.5/15.4/10.3	29.0/21.8/14.5	36.0/27.0/18.0
		l/s	192/143/97	342/257/172	483/363/242	600/450/300
		cfm	406/304/205	724/544/364	1,024/770/512	1,271/953/635
	Áp suất tĩnh ngoài		Pa	Danh định 100 (200-50)		
Truyền động		Truyền động trực tiếp				
Điều khiển nhiệt độ			Bộ điều chỉnh và xử lý nhiệt Micro cho làm lạnh và sưởi ấm			
Phin lọc gió			H4			
Ống kết nối	Ống lỏng	mm	φ9.5 (Loe)			
	Ống hơi	mm	φ15.9 (Loe)		φ19.1 (Hàn)	
	Ống nước xả	mm	VM, V24: VP25 (Đường kính ngoài 32, Đường kính trong 25) V2S: VP25 (Đường kính ngoài 34, Đường kính trong 25)			
Khối lượng		kg	29	37	47	48
Độ ồn (H/M/L)		dB(A)	37.5/30/23	41/34/25	42/35/26	44/36/27
Loại môi chất lạnh			R410A			
Thiết bị bảo vệ			Cầu chì, bộ bảo vệ quá tải quạt			
Điều khiển môi chất lạnh			Van tiết lưu điện tử			
Phụ kiện tiêu chuẩn			Hướng dẫn vận hành, Hướng dẫn lắp đặt, Ống thoát nước, Miếng đệm, Kẹp, Vòng đệm, Tua-vít, Cách nhiệt cho khớp nối, Kẹp kim loại, Mặt bích xả khí, Mặt bích hút khí			

Ghi chú:

H1. Công suất làm lạnh là giá trị lớn nhất trong các điều kiện sau:
Nhiệt độ bên trong: 33°CDB, 28°CWB / nhiệt độ ngoài trời: 33°CDB, Nhiệt độ cài đặt điều khiển từ xa: 18°C, Chiều dài đường ống: 7,5m. Áp suất tĩnh bên ngoài danh định và lượng không khí được đặt trong ().

H2. Công suất sưởi là giá trị lớn nhất trong các điều kiện sau:
Nhiệt độ bên trong: 0°CDB, -2,9°CWB / nhiệt độ ngoài trời: 0°CDB, -2,9°CWB, Chiều dài đường ống: 7,5m. Áp suất tĩnh bên ngoài danh định và lượng không khí được đặt trong ().

H3. Công suất là công suất ròng (net), bao gồm một khoản khấu trừ cho việc làm mát (một phần bổ sung cho hệ thống sưởi) cho nhiệt của động cơ quạt bên trong.

H4. Bộ lọc không khí không phải là phụ kiện tiêu chuẩn, nhưng vui lòng lắp nó vào hệ thống ống dẫn của phía hút. Chọn hiệu suất hút bụi (phương pháp trọng lực) từ 50% trở lên.

Lưu ý:

- Thiết bị này không thể được sử dụng để xử lý tải nhiệt bên trong.
- Nhiệt độ của xả thay đổi tùy thuộc vào tải điều hòa, nhiệt độ không khí bên ngoài và hoạt động của thiết bị bảo vệ. Khi chức năng bảo vệ được kích hoạt, không khí bên ngoài chưa qua xử lý có thể được gửi trực tiếp.
- Khi dàn lạnh này được kết nối với dàn lạnh khác, tỷ lệ hòa trộn không khí xử lý bên ngoài phải như sau:
Tổng dung lượng phải là A% hoặc nhỏ hơn khi thiết bị được kết nối.
A:B = 100:40 / A:B = 110:30 / A:B = 120:20 / A:B = 130:10
- Hoạt động ngắt nhiệt (quạt) tự động bắt đầu khi làm lạnh 19°CDB trở xuống / sưởi ấm 15°CDB trở lên.
Trong trường hợp chế độ làm lạnh, phạm vi hoạt động có thể được mở rộng đến 15°CDB bằng cách cài đặt tại công trình.
Trong trường hợp chế độ sưởi, phạm vi hoạt động có thể được mở rộng đến 19°CDB bằng cách cài đặt tại công trình.

■ Danh sách tùy chọn

Tên tùy chọn		FXMQ80AFVM	FXMQ140AFVM	FXMQ200AFVM	FXMQ250AFVM
Phin lọc	MERV8	BAF376B56	BAF376B80	BAF376B160	
	MERV14	BAF377B56	BAF377B80	BAF377B160	
Khoang chứa phin lọc		KDDF37AA56	KDDF37AA80	KDDF37AA160	
Phin lọc thay thế tuổi thọ cao		KAF371B56	KAF371B80	KAF371B160	
Mặt nạ dịch vụ		KTBJ25K56F	KTBJ25K80F	KTBJ25K160F	
Bộ điều hợp xả khí		KDAJ25K56A	KDAJ25K71A	KDAJ25K140A	
Điều khiển từ xa có dây thời trang	Trắng	BRC1H62W			
	Đen	BRC1H62K			
Điều khiển từ xa có dây điều hướng (Navigation)		BRC1E63 (Ghi chú 1)			
Điều khiển từ xa có dây loại đơn giản		BRC2E61			
Điều khiển từ xa không dây	Một chiều lạnh	BRC4C66 (Ghi chú 1)			
	Hai chiều lạnh sưởi	BRC4C65 (Ghi chú 1)			
Cảm biến từ xa (Dành cho nhiệt độ bên trong)		BRCS01A-6			

Ghi chú:

- Bộ điều khiển từ xa không dây không có chế độ quạt TỰ ĐỘNG (AUTO). Sử dụng bộ điều khiển từ xa có dây để chọn chế độ quạt TỰ ĐỘNG (AUTO).
- Tham khảo Tài liệu Kỹ thuật để biết danh sách đầy đủ của các phụ kiện tùy chọn.



CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM)
VĂN PHÒNG CHÍNH
Tầng 12, tòa nhà Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng 8, P.4, Q.3, TP. Hồ Chí Minh, Tel: (028) 62 504 888



DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG
HOTLINE
1800 6777
1800 1577
(miễn phí)

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 12, tòa nhà Ocean Park Tower,
1 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3565 7677

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Số 7 lô 8A đường Lê Hồng Phong,
P. Đồng Khê, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 3853 2900

CHI NHÁNH KHÁNH HÒA
Tầng 8, tòa nhà VCN, Số 2 Tô Hữu,
Khu đô thị VCN, P. Phước Hải, TP. Nha Trang
Tel: (0258) 625 8158

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Tầng 12, tòa nhà PVcomBank, Lô A2.1, Đường 30/4,
P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Tel: (0236) 362 4290

CHI NHÁNH NGHỆ AN
Tầng 2, Tòa nhà Golden City,
25 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Lê Mao, TP Vinh
Tel: (0238) 872 7785





Perfecting the Air



Thiết bị xử lý không khí ngoài trời Daikin FXMQ-AFVM



Tính năng sản phẩm



Kiểm soát nhiệt độ phòng
Nhiệt độ phòng được cài đặt có thể được chọn tương tự như dàn lạnh VRV thông thường.



Lưu lượng gió 3 cấp
Luồng gió 3 cấp (C/TB/T) có thể chọn, giúp nâng cao sự tiện nghi và linh hoạt trong thiết kế.



Phin lọc tùy chọn
Phin lọc tùy chọn MERV8 và MERV14 có thể được lựa chọn.





Thiết kế nhỏ gọn
Thiết kê mới có diện tích sàn nhỏ hơn, độ ồn thấp hơn và giảm đến 54% thước máy.

*Giảm kích thước trung bình so với dòng FXMQ-MF



Động cơ DC
Việc thay đổi từ động cơ AC sang động cơ DC giúp tiêu thụ điện năng thấp hơn và hiệu quả năng lượng hơn.



Công suất đầu vào thấp hơn
Dòng FXMQ-AF mới yêu cầu ít hơn 74%* điện năng trung bình khiến nó trở thành sự lựa chọn hoàn hảo cho việc ứng dụng vào các thương mại nhỏ.

*Giảm công suất đầu vào trung bình so với dòng FXMQ-MF



Điều khiển VRT
Với tính năng điều khiển VRT*, giúp máy đạt được hiệu suất cao nhất.

*Cài đặt mặc định là tắt VRT.

15°CDB

43°CDB

Làm lạnh

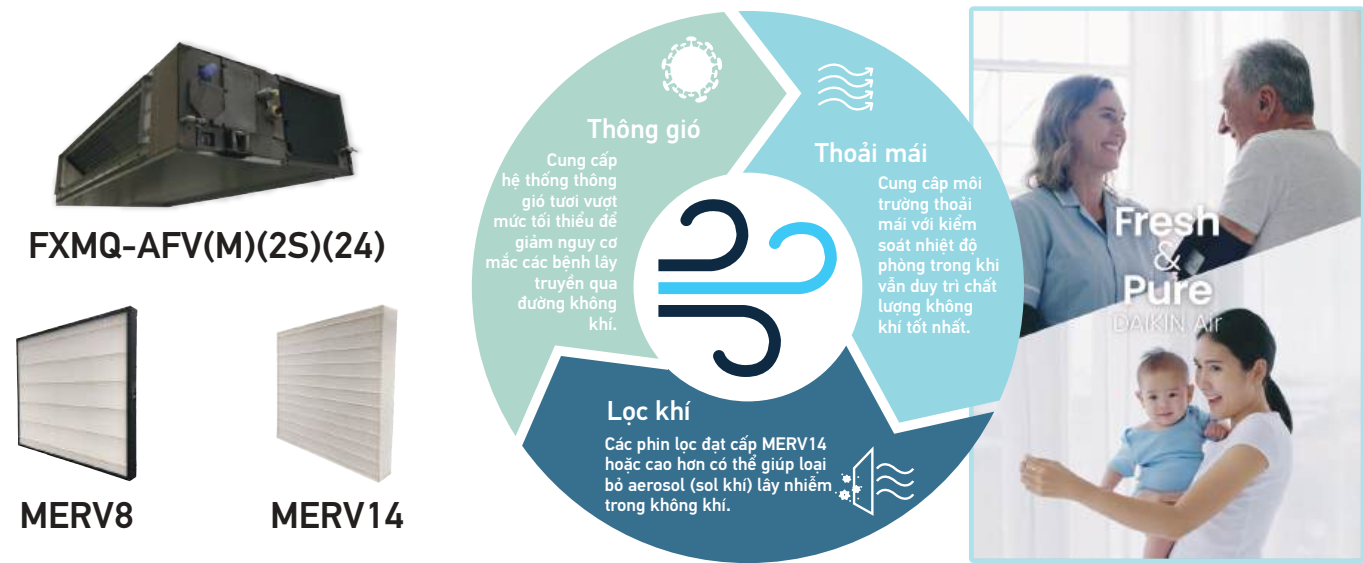
-5°CWB

19°CWB

Sưởi ấm

Mở rộng phạm vi vận hành
Mở rộng phạm vi vận hành:
Làm lạnh: 15°CDB to 43°CDB
Sưởi ấm: -5°CWB to 19°CWB

Các thành phần của chất lượng không khí trong nhà



Các lợi ích cho nhiều loại ứng dụng đa dạng



Siêu thị

- Cung cấp không khí trong lành cho không gian kín và thường đông đúc như siêu thị và cửa hàng tạp hóa để giảm nguy cơ nhiễm các bệnh lây truyền qua đường không khí.
- Model công suất 9kW mới là sự phù hợp hoàn hảo cho các doanh nghiệp nhỏ hơn như cửa hàng vừa/nhỏ và cửa hàng tiện lợi.



Khách sạn

- Duy trì chất lượng không khí bên trong (IAQ) tốt nhất với kiểm soát nhiệt độ phòng và thông gió tươi trong các phòng nghỉ và khu vực chung.
- Bằng cách duy trì nhiệt độ và độ ẩm lý tưởng, thiết bị có thể tiết kiệm chi phí trong tương lai bằng cách kéo dài vòng đời của đồ nội thất và thiết bị điện tử.

Văn phòng/Trường học

- Khi dành nhiều giờ ở trường/văn phòng trong một ngày, việc duy trì sự thoải mái với không khí trong lành và kiểm soát nhiệt độ phòng chính xác là điều cần thiết.
- Cải thiện chất lượng không khí bên trong (IAQ) để giúp những người học tập và làm việc bên trong tránh khỏi dị ứng, hội chứng bệnh nhà kín (SBS) và các bệnh liên quan đến tòa nhà (BRI).



Nhà hàng / Bếp

- Làm trong lành không khí bằng cách cung cấp không khí tươi, đồng thời giảm sự hiện diện của các mùi khó chịu như khói, mùi thức ăn và mùi khó chịu từ khu vực nấu ăn.
- Với các bộ lọc MERV14 tùy chọn, nó có thể bắt các hạt trong không khí trong phạm vi kích thước từ 1 µm đến 3 µm với độ hiệu quả 90%*.

*Tham khảo thông tin về tỷ lệ hiệu quả từ ASHRAE FAQ.



Nhà máy

- Tăng cường chất lượng không khí bên trong (IAQ) của các khu vực sản xuất, nơi mà máy móc có thể tạo ra bầu không khí đầy bụi và các chất gây ô nhiễm khác.
- Duy trì sự thoải mái và kiểm soát nhiệt độ chính xác trong các khu vực rộng lớn với tùy chọn cảm biến từ xa BRCS01A-6.